

HỒ SƠ QUỐC GIA VỀ

An toàn - vệ sinh lao động ở Việt nam

1- Chủ trương, chính sách an toàn – vệ sinh lao động ở Việt Nam

1.1- Chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước về an toàn – vệ sinh lao động (ATVSLĐ)

An toàn – vệ sinh lao động là một chính sách lớn luôn được Đảng và Nhà nước ta coi trọng và quan tâm. Nhận định được những thách thức cũng như ý nghĩa chính trị, xã hội và lợi ích của công tác an toàn – vệ sinh lao động trong phát triển kinh tế – xã hội, ngay từ những ngày đầu thành lập nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ban hành Sắc lệnh số 29/SL ngày 13/3/1947 về an toàn – vệ sinh lao động, thời giờ lao động – nghỉ ngơi.

Chỉ thị 132 của Ban Bí thư Trung ương đảng Cộng sản Việt Nam ngày 13/3/1959: "*Công tác bảo hộ lao động phục vụ trực tiếp cho sản xuất và không thể tách rời sản xuất. Bảo vệ tốt sức lao động của người sản xuất là một yếu tố quan trọng để đẩy mạnh sản xuất phát triển, xem nhẹ bảo đảm an toàn lao động là biểu hiện thiếu quan điểm quần chúng trong sản xuất*"

□ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ III (Năm 1960): "*Phải tích cực thực hiện mọi biện pháp cần thiết để bảo hộ lao động, bảo đảm an toàn cho công nhân*"

□ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (Năm 1976): "*Coi trọng về cải thiện điều kiện lao động, bảo đảm an toàn lao động, tích cực phòng chống tai nạn lao động, chú ý vệ sinh lao động và bảo vệ sức khỏe người lao động*"

□ Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V (Năm 1982): "*Công đoàn cần tham gia đắc lực vào công việc Nhà nước,... hợp tác chặt chẽ với các cơ quan Nhà nước giải quyết các vấn đề cụ thể về điều kiện sản xuất, về bảo hộ lao động và bồi dưỡng sức lao động, về ổn định và bảo đảm đời sống của công nhân viên chức*".

□ Nghị quyết 04/NQ/TU khóa VII của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản ngày 14/1/1993 về những vấn đề cấp bách của sự nghiệp bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân.

□ Nghị quyết hội nghị lần thứ 7, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa VII (Tháng 7/1994): "*Tạo thêm việc làm, cải thiện điều kiện lao động. Thực hiện tốt những quy định về bảo hộ lao động, an toàn lao động, giảm bớt lao động chân tay giản đơn, nặng nhọc, độc hại - Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về sử dụng lao*

động nữ và các chính sách đối với lao động nữ - phòng chống có hiệu quả các bệnh nghề nghiệp"

□ Báo cáo chính trị tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII (Năm 1996) :
Tạo thêm việc làm, cải thiện điều kiện lao động và vệ sinh công nghiệp, hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp".

□ Trong phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 1996 – 2000 tại Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII: *"Tăng cường bảo vệ người lao động, trọng tâm là ở các doanh nghiệp".*

□ Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản VN: *"Chăm lo cải thiện điều kiện làm việc, bảo đảm an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho người lao động"*

□ Nghị quyết Đại hội Đảng IX (Năm 2001) về Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội giai đoạn 2001 – 2010: *"Chú trọng bảo đảm an toàn lao động".*

□ **Nghị Quyết số 46-NQ/TW ngày 23/2/2005 của Bộ Chính trị về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới nhấn mạnh "kịp thời dự báo và có biện pháp ngăn ngừa để hạn chế tối đa những tác động tiêu cực đối với sức khỏe do thay đổi lối sống, môi trường và điều kiện lao động trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa.... Đẩy mạnh phòng chống các bệnh nghề nghiệp".**

1.2- Chính sách quốc gia về ATVSLĐ đã ban hành

Hệ thống pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động của Việt Nam được thể hiện trong Điều 56 của Hiến pháp Việt Nam (năm 1992): *"Nhà nước ban hành chính sách, chế độ Bảo hộ lao động..."* và các Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân 1989; Luật Công đoàn 1990; Luật Bảo vệ môi trường 1993; Bộ Luật lao động 1994; Luật Phòng cháy chữa cháy 2001; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Bộ Luật lao động 2002; Pháp lệnh Bảo vệ và kiểm dịch thực vật 2001; và hệ thống các văn bản dưới luật.

Ngoài ra, công tác an toàn - vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp đã được tăng cường từ việc Chính phủ ban hành Chỉ thị số 20/2004/CT-TTg ngày 8/6/2004 về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện an toàn – vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp

Chính phủ Việt nam đã phê chuẩn Công ước Quốc tế 155 - Công ước về an toàn lao động - sức khỏe và môi trường làm việc (1981), trong đó quy định các quốc gia phê chuẩn Công ước có trách nhiệm: *"Hình thành và thực hiện chính sách quốc gia chặt chẽ về an toàn lao động, sức khỏe trong lao động và môi trường làm việc..."*

1.3- Các điều khoản liên quan đến ATVSLĐ trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, các tuyên bố của Chính phủ

□ Điều 95 Bộ Luật Lao động nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt nam ngày 23/06/1994 qui định: " *Chính phủ lập Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động, đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách của Nhà nước*";

□ Nghị định 06/CP ngày 20/01/1995 của Chính phủ qui định: " *Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan xây dựng chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động, an toàn lao động, vệ sinh lao động trình Chính phủ phê duyệt đưa vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội*".

□ Chỉ thị số 13/1998/CT-TTg ngày 26/03/1998 của Thủ tướng chính phủ về việc: "Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác Bảo hộ lao động trong tình hình mới" Chính phủ đã giao cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan "Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Chương trình Quốc gia về Bảo hộ lao động và trước mắt xây dựng trình Chính phủ phê duyệt các mục tiêu về Bảo hộ lao động và kế hoạch thực hiện đến năm 2000"

□ Chỉ thị số 20/2004/CT-TTg ngày 8/6/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc: "Tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp" quy định: "Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam xây dựng chương trình hành động về ATVSLĐ trong sản xuất nông nghiệp và bổ sung Chương trình này vào Chương trình hành động quốc gia về an toàn vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ.

* Phát biểu của Phó Thủ tướng Chính Phủ Phạm Gia Khiêm tại lễ mít tinh phát động Tuần lễ Quốc gia về ATVSLĐ - PCCN lần thứ 7 – năm 2005: " *Chương trình hành động Quốc gia năm 2005 về ATVSLĐ phải hướng tới xây dựng Văn hoá an toàn lao động bền vững*".

1.4- Tóm lược hoạt động về ATVSLĐ trong những năm qua

An toàn – vệ sinh lao động là một lĩnh vực công tác có vị trí và ý nghĩa quan trọng trong chiến lược bảo vệ và phát triển nguồn nhân lực, chiến lược phát triển bền vững kinh tế - xã hội của đất nước. Trong những năm qua, với việc chuyển đổi nền kinh tế thị trường, công tác ATVSLĐ đã có những chuyển biến và đạt được một số kết quả tích cực như:

- Công tác quản lí nhà nước về an toàn – vệ sinh lao động tiếp tục được củng cố. Hệ thống các qui định pháp luật về an toàn – vệ sinh lao động được bổ sung, hoàn thiện. Công tác an toàn - vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp đã bắt đầu được

triển khai trên diện rộng từ việc Chính phủ ban hành Chỉ thị số 20/2004/CT-TTg ngày 8/6/2004 về việc tăng cường chỉ đạo và tổ chức thực hiện an toàn – vệ sinh lao động trong sản xuất nông nghiệp.

- Điều kiện lao động được cải thiện. Các công nghệ sản xuất sạch hơn, đảm bảo an toàn, sức khỏe cho người lao động và không gây ô nhiễm môi trường được phổ biến và đưa vào sử dụng rộng rãi hơn; Người lao động có cơ hội được lựa chọn những việc làm tốt hơn và được làm việc trong những điều kiện tiện nghi, thoải mái hơn.

- Tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp được kiểm chế trong điều kiện sản xuất phát triển nhanh cả về qui mô và sự đa dạng. Thiệt hại về kinh tế được giảm thiểu.

- Việc ứng dụng các thành tựu về khoa học lao động đã góp phần chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người lao động, giảm nhẹ sức lao động, tăng năng suất lao động và giảm thiểu sự ô nhiễm môi trường lao động. Việc nghiên cứu khoa học lao động đã được gắn liền với sự phát triển của khoa học kỹ thuật sản xuất.

- Các hoạt động phổ biến kiến thức về AT-VSLĐ cho khu vực kinh tế dân doanh, làng nghề và trong sản xuất nông nghiệp nơi đang tiềm ẩn những yếu tố, nguy cơ cao mất an toàn – vệ sinh lao động bắt đầu được chú trọng. Tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ hàng năm đã nhận được sự hưởng ứng tích cực của đông đảo người lao động, các cơ sở sản xuất - kinh doanh trong cả nước. Vai trò người lao động trong công tác an toàn – vệ sinh lao động được phát huy đã góp phần hạn chế tai nạn lao động và giảm thiểu thiệt hại do tai nạn lao động. Nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật do chính người lao động đưa ra đã góp phần giải quyết ngay những vấn đề trong thực tiễn.

- Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực an toàn và vệ sinh lao động được phát triển. Sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ đào tạo cán bộ đã phát huy được hiệu quả.

Tuy nhiên, việc thực thi pháp luật ATVSLĐ ở các cấp, các ngành, người sử dụng lao động và người lao động còn chưa nghiêm và đang có những vấn đề bất cập. Tình trạng vi phạm các tiêu chuẩn, quy phạm an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ còn khá phổ biến; Có nơi, có lúc nghiêm trọng. Việc đầu tư cải thiện điều kiện làm việc, thực hiện các biện pháp phòng chống tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ ở phần lớn các doanh nghiệp chưa được quan tâm và coi trọng đúng mức, đặc biệt là các cơ sở sản xuất kinh doanh của tư nhân, các hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Mặt khác, công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về ATVSLĐ chưa được làm mạnh; Thêm vào đó, khả năng kiểm soát, giám sát ATVSLĐ của các cơ quan chức năng Nhà nước cũng còn nhiều hạn chế. Cơ chế khuyến khích việc thực hiện công tác an toàn – vệ sinh trong doanh nghiệp chưa thực sự trở thành động lực... Chính vì vậy, trong những năm qua tình hình tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, cháy nổ và ô nhiễm môi trường lao động đang có những chiều hướng diễn biến phức tạp.

* *Tai nạn lao động có xu hướng gia tăng cả về số vụ và mức độ nghiêm trọng.* Số liệu báo cáo hàng năm: năm 2000 có 403 người chết; năm 2002 có 514 người chết; năm 2004 có 575 người chết. Tai nạn lao động xảy ra trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp, trong các làng nghề, hộ sản xuất gia đình chưa được thống kê, báo cáo.

* *Bệnh nghề nghiệp:* Số người mắc mới bệnh nghề nghiệp hàng năm vẫn ở mức cao và chưa có dấu hiệu giảm. Số người mắc bệnh bụi phổi và viêm phế quản chiếm tỷ lệ cao nhất, 74.5%. Số mắc bệnh nghề nghiệp công dồn đến năm 2004 là 21.597 người. Do nhiều địa phương chưa có hệ thống y tế khám và phát hiện, theo dõi bệnh nghề nghiệp, vì vậy số người bị mắc bệnh nghề nghiệp trong thực tế ước tính lớn gấp 8 lần so với số thống kê.

Năm 2004 đã có 4009 vụ ngộ độc thuốc bảo vệ thực vật, làm 10.355 trường hợp nhiễm độc (tăng 22,2% so với năm 2003); **hàng nghìn** công nhân bị ngộ độc thức ăn trong các bữa ăn công nghiệp tại các doanh nghiệp. Thiệt hại về kinh tế ước tính hàng trăm tỷ đồng.

* *Cháy nổ:* Năm 2003, cả nước đã để xảy ra 2.519 vụ cháy. Riêng 10 tháng đầu năm 2004, đã xảy ra 2023 vụ cháy, thiệt hại tới 270,461 tỷ đồng.

Nguyên nhân của tình hình trên là do:

- Bộ máy quản lý Nhà nước về ATVSLĐ đang có sự bất cập giữa chức năng, nhiệm vụ với biên chế và trình độ cán bộ nên hiệu quả hoạt động chưa cao. Lực lượng làm công tác quản lý Nhà nước về ATVSLĐ gồm cả Trung ương và địa phương chỉ có khoảng 400 người, trong khi cả nước có tới hơn 160.000 doanh nghiệp, 2,6 triệu hộ sản xuất gia đình. Hệ thống Thanh tra lao động mới được hợp nhất từ thanh tra an toàn lao động, thanh tra vệ sinh lao động và thanh tra chính sách lao động nhưng còn hạn chế về năng lực nghiệp vụ. Các phương tiện kỹ thuật phục vụ cho công tác quản lý, thanh tra còn rất thiếu và lạc hậu.

- Cơ chế, chính sách về an toàn - vệ sinh lao động chưa đáp ứng kịp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, chưa thực sự thúc đẩy được các chủ doanh nghiệp thực hiện đầy đủ, kịp thời các quy định pháp luật về ATVSLĐ. Thiếu các cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư cải thiện điều kiện lao động, sử dụng công nghệ sạch, công nghệ tiên tiến nhằm hạn chế ô nhiễm môi trường lao động, bảo vệ người lao động. Các tiêu chuẩn, qui phạm an toàn và vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ còn thiếu; một số không phù hợp, nhất là những tiêu chuẩn, qui phạm về quản lý máy, thiết bị, vật liệu mới, công nghệ mới. Việc xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động chưa bắt kịp với tốc độ phát triển và sự đa dạng kỹ thuật của nền công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

- Công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục- đào tạo và huấn luyện về an toàn- vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ chưa thực sự tương xứng với yêu cầu của công

tác ATVSLĐ trong thời kỳ mới. Công tác thông tin tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về ATVSLĐ chưa thường xuyên, rộng rãi và chưa được đầu tư đúng mức. Việc phổ biến và hướng dẫn các quy định pháp luật thường chỉ đến được cán bộ của các cơ quan quản lý, chưa đến được với cơ sở, nhất là các cơ sở ngoài quốc doanh. Công tác giáo dục, đào tạo và huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động chưa được kiểm soát về mặt chất lượng và triển khai một cách toàn diện. Việc huấn luyện cho người lao động còn mang tính hình thức đối phó, thiếu tính thực quan. Nhiều cơ sở, doanh nghiệp không tổ chức huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động cho công nhân khi mới vào nghề; năng lực giảng dạy và chuyên môn của cán bộ làm công tác huấn luyện an toàn - vệ sinh lao động còn hạn chế. Lực lượng giáo viên chuyên trách giảng dạy về ATVSLĐ trong các trường quá ít, chủ yếu là kiêm nhiệm, không được đào tạo chuyên môn và thiếu kinh nghiệm thực tiễn về an toàn và vệ sinh lao động; thiếu các giáo trình giảng dạy về an toàn và vệ sinh lao động cho các cấp học... vì vậy, phần lớn học sinh ra trường đều thiếu những hiểu biết cơ bản về ATVSLĐ; người lao động chưa có sự hiểu biết cần thiết để tự bảo vệ mình trước các nguy cơ về tai nạn lao động, ốm đau và bệnh tật; người sử dụng lao động cũng chưa thấy được đầy đủ nghĩa vụ và lợi ích của công tác an toàn và vệ sinh lao động.

- Việc thực hiện pháp luật về an toàn - vệ sinh lao động ở nhiều ngành, địa phương, cơ sở chưa nghiêm, thậm chí cố ý lẩn tránh nghĩa vụ và trách nhiệm; Chưa có sự đầu tư thoả đáng của các chủ doanh nghiệp trong việc cải thiện điều kiện lao động, ngăn ngừa tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; Việc xử lý các vi phạm chưa nghiêm.

1.5- Tóm lược các chương trình và kế hoạch ATVSLĐ quốc gia

□ Chương trình các mục tiêu về Bảo hộ lao động (1999 – 2000) do Chính phủ phê duyệt.

□ Chính sách quốc gia về phòng chống tai nạn thương tích giai đoạn 2002 – 2010 tại Quyết định số 197/2001/QĐ-TTg ngày 17/12/2001 với mục tiêu giảm 30% số vụ tai nạn lao động năm 2010 so với năm 2000; trong đó nhấn mạnh “cải thiện vệ sinh môi trường, điều kiện làm việc... khắc phục các nguy cơ để mọi người lao động được sống và làm việc trong môi trường an toàn”.

□ Quyết định 35/2001/QĐ-TTg ngày 19/3/2001 về phê duyệt và ban hành chiến lược chăm sóc bảo vệ sức khỏe nhân dân giai đoạn 2001–2010.

□ Chiến lược phát triển kinh tế giai đoạn 2001 - 2005 đối với một số ngành sản xuất - kinh doanh mũi nhọn được thể hiện rõ qua văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam: Tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm để thúc đẩy sự tăng trưởng của nền kinh tế Việt nam thông qua chương trình đầu tư đổi mới công nghệ, hiện đại hoá góp phần cải thiện điều kiện lao động, giải phóng sức lao động, bao gồm: Chương trình điện khí hoá, cơ giới hoá, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ sạch và hạn chế sử dụng các hoá chất độc hại trong lĩnh vực sản

xuất nông nghiệp; Chương trình đầu tư đổi mới, nâng cấp công nghệ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả trong ngành công nghiệp, cụ thể, đối với một số nhà máy đã quá cũ, lạc hậu, xuống cấp, hoạt động kém hiệu quả, không đảm bảo được an toàn lao động và gây ô nhiễm đến môi trường, Chính phủ đã quyết định tiến hành thay thế, hiện đại hoá nhiều nhà máy, doanh nghiệp thuộc các ngành dệt may, hoá chất, cơ khí, luyện kim, điện, mỏ.

□ Xây dựng và triển khai chiến lược nâng cao sức khoẻ nơi làm việc - thông qua chương trình "Nơi làm việc lành mạnh": Phát động, triển khai chương trình này ở mọi doanh nghiệp và mọi khu vực kinh tế nhằm bảo vệ tốt sức khoẻ người lao động; định hướng lại các dịch vụ y tế; biên soạn sách hướng dẫn về nâng cao sức khoẻ khi làm việc.

□ Chương trình hành động quốc gia phòng chống bệnh nghề nghiệp, đặc biệt là bệnh bụi phổi si-líc. Chương trình nhằm nâng cao kiến thức của các đối tượng trong việc phòng chống và phát hiện bệnh bụi phổi si-líc nghề nghiệp, góp phần giảm tỷ lệ mắc và tiến tới thanh toán bệnh bụi phổi si-líc nghề nghiệp; Mục tiêu trong giai đoạn từ 2000 - 2005 là xây dựng cho được chiến lược và mô hình đào tạo nâng cao nhận thức về bệnh bụi phổi si-líc và cách phòng chống cho các nhóm đối tượng; Tiến hành đào tạo đội ngũ giảng viên tại cơ sở nhằm nhanh chóng triển khai các hoạt động đào tạo và truyền thông tại các cơ sở có nguy cơ.

□ Chương trình năng suất xanh; chương trình khuyến khích chuyển giao công nghệ sạch: Giúp gắn kết các chương trình, các hoạt động cải thiện điều kiện lao động, đảm bảo an toàn - vệ sinh lao động với chiến lược bảo vệ môi trường quốc gia giai đoạn 2001-2010, giúp giới doanh nhân trong nước được tiếp cận với những thông tin về sản xuất xanh, sạch.

□ Phát động các chiến dịch tuyên truyền cao điểm về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ trên toàn quốc nhằm tác động mạnh mẽ tới mọi đối tượng, thông qua việc tổ chức tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ hàng năm; phát động thi đua hưởng ứng phong trào "nơi làm việc xanh, sạch, đẹp và an toàn"

1.6- Tóm lược cơ chế tư vấn quốc gia ba bên về ATVSLĐ

Với phương châm đảm bảo cho nền kinh tế của đất nước phát triển nhanh, bền vững và phù hợp với những thay đổi trong thực tế, cơ chế ba bên trong các quan hệ lao động đã được thiết lập, bao gồm: Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động. Cơ chế ba bên đã phát huy tác dụng điều tiết, làm hài hoà quan hệ lợi ích của các bên, đặc biệt là trong lĩnh vực an toàn - vệ sinh lao động. Phần lớn các hoạt động liên quan đến an toàn - vệ sinh lao động từ xây dựng các văn bản qui phạm pháp luật đến việc xây dựng và triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình hành

động quốc gia, các cuộc hội thảo, hội nghị đều có đại diện 3 bên gồm Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động tham gia.

Cơ chế tư vấn quốc gia 3 bên về ATVSLĐ được quy định rất rõ trong Bộ Luật lao động, Luật Công đoàn và một số văn bản qui phạm pháp luật khác. Ở Việt nam, Tổ chức đại diện cho người lao động là Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Hội Nông dân VN; Tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động là Phòng Thương mại và Công nghiệp VN, Liên minh Hợp tác xã VN.

+ Trích dẫn một số quy định của Bộ Luật Lao động về cơ chế tư vấn 3 bên trong lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động:

* Khoản 2, Điều 10 qui định: Nhà nước hướng dẫn người lao động và người sử dụng lao động xây dựng mối quan hệ lao động hài hoà và ổn định, cùng nhau hợp tác vì sự phát triển của doanh nghiệp.

* Điều 106 qui định: "Bệnh nghề nghiệp là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động đối với người lao động. Danh mục các loại bệnh nghề nghiệp do Bộ Y tế và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành sau khi lấy ý kiến Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và đại diện người sử dụng lao động;

* Điều 169, khoản 2 qui định: "Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh gồm các thành viên chuyên trách và kiêm chức là đại diện của cơ quan lao động, đại diện của công đoàn, đại diện của người sử dụng lao động và một số luật gia, nhà quản lý, nhà hoạt động xã hội có uy tín ở địa phương. Thành phần trọng tài lao động cấp tỉnh được hình thành theo số lẻ, tối đa không được quá chín người, do đại diện cơ quan lao động cấp tỉnh làm chủ tịch."

* Điều 174 qui định đối với các doanh nghiệp phục vụ công cộng và doanh nghiệp thiết yếu cho nền kinh tế quốc dân hoặc an ninh quốc phòng theo danh mục do Chính phủ qui định: " Các cơ quan quản lý nhà nước phải định kỳ tổ chức nghe ý kiến của đại diện tập thể người lao động và người sử dụng lao động ở các doanh nghiệp này để kịp thời giúp đỡ và giải quyết những yêu cầu chính đáng của tập thể lao động. Trong trường hợp có tranh chấp lao động tập thể, thì do hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh giải quyết, nếu một trong hai bên không đồng ý với quyết định của Hội đồng trọng tài lao động thì có quyền yêu cầu Tòa án nhân dân giải quyết."

+ Trích dẫn một số quy định của Luật công đoàn về cơ chế tư vấn 3 bên trong lĩnh vực an toàn – vệ sinh lao động:

Công đoàn Việt Nam có hệ thống tổ chức từ Trung ương đến địa phương và doanh nghiệp, thực hiện quyền đại diện cho người lao động, có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Nhà nước nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, xây dựng các tiêu chuẩn, qui phạm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp; giáo dục, vận

động người lao động chấp hành các quy định về bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường; Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động; Khi phát hiện nơi làm việc có dấu hiệu nguy hiểm đến tính mạng người lao động, công đoàn có quyền yêu cầu người có trách nhiệm thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động, nếu thấy cần thiết; tham gia điều tra tai nạn lao động; yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước hoặc Tòa án xử lý người chịu trách nhiệm để xảy ra tai nạn lao động theo qui định của pháp luật.

* Điều 6: "1 - Công đoàn phối hợp với cơ quan Nhà nước nghiên cứu ứng dụng khoa học kỹ thuật bảo hộ lao động, xây dựng các tiêu chuẩn, qui phạm an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp;

2 - Công đoàn có trách nhiệm giáo dục, vận động người lao động chấp hành nghiêm các quy định về bảo hộ lao động và bảo vệ môi trường;

3 - Công đoàn kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo hộ lao động. Khi phát hiện nơi làm việc có dấu hiệu nguy hiểm đến tính mạng người lao động, công đoàn có quyền yêu cầu người có trách nhiệm thực hiện ngay các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, kể cả trường hợp phải tạm ngừng hoạt động, nếu thấy cần thiết;

4 - Việc điều tra các vụ tai nạn lao động phải có đại diện của công đoàn tham gia. Công đoàn có quyền yêu cầu cơ quan quản lý nhà nước hoặc Tòa án xử lý người chịu trách nhiệm để xảy ra tai nạn lao động theo qui định của pháp luật."

+ *Trích dẫn một số qui định về cơ chế 3 bên tại Nghị định 41/CP ngày 06/7/1995 của Chính phủ qui định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động về kỉ luật lao động và trách nhiệm vật chất:*

* Điều 11, khoản 3: "Quyết định xử lý vi phạm kỉ luật lao động:

a - Người có thẩm quyền xử lý vi phạm kỉ luật lao động theo hình thức sa thải hoặc chuyển làm công việc khác có mức lương thấp hơn phải ra quyết định bằng văn bản ghi rõ thời hạn kỉ luật. Khi xử lý kỉ luật theo hình thức sa thải, người sử dụng lao động phải trao đổi nhất trí với Ban chấp hành công đoàn cơ sở. Trong trường hợp không nhất trí thì ban chấp hành công đoàn cơ sở báo cáo với Công đoàn cấp trên trực tiếp, người sử dụng lao động báo cáo với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Sau 30 ngày kể từ ngày báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, người sử dụng lao động mới có quyền ra quyết định kỉ luật và chịu trách nhiệm về quyết định của mình."

1.6.1- Một số qui định về cơ chế 3 bên tại cấp Trung ương

Cơ quan có thẩm quyền hoạch định chính sách, chiến lược về bảo hộ lao động tổ chức thảo luận với tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động lao động

trước khi ban hành. Thành phần Hội đồng quốc gia về bảo hộ lao động có đại diện của 3 bên: Chính phủ, người sử dụng lao động và người lao động;

- Nhà nước tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật về an toàn - vệ sinh lao động, cấp ngân sách cho tổ chức công đoàn (Viện Nghiên cứu khoa học kỹ thuật Bảo hộ lao động của Tổng liên đoàn lao động Việt Nam) để nghiên cứu các vấn đề liên quan đến kỹ thuật an toàn - vệ sinh lao động và hoạch định các chính sách về an toàn - vệ sinh lao động.

- Chính phủ định kỳ một năm 2 lần làm việc với Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam để kiểm điểm về các cam kết trong quan hệ giữa Chính Phủ với Công đoàn, Hội Nông dân; Nghe các ý kiến phản ánh, kiến nghị của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, của Hội Nông dân về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động trong quan hệ lao động nói chung, trong đó có an toàn - vệ sinh lao động.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội định kỳ một năm 2 lần làm việc với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam để kiểm điểm về quan hệ phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam; Nghe các đề xuất, kiến nghị của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam về các vấn đề liên quan đến quyền của người lao động trong quan hệ lao động nói chung và về vấn đề an toàn - vệ sinh lao động.

- Định kỳ hàng năm Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Y tế phối hợp với Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, tổ chức kiểm tra việc thực hiện công tác an toàn - vệ sinh lao động ở cơ sở, doanh nghiệp.

- Các cơ quan Nhà nước phối hợp với các tổ chức đại diện người lao động, người sử dụng lao động chỉ đạo tổ chức các hoạt động thông tin tuyên truyền và nhiều hoạt động khác nhân Tuần lễ quốc gia về an toàn - vệ sinh lao động hàng năm.

- Ở Việt Nam có một số tổ chức đại diện cho người sử dụng lao động như Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Liên minh Hợp tác xã Việt nam và một số hiệp hội khác. Các cơ quan của Chính phủ khi xây dựng các chính sách về an toàn - vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ tham khảo ý kiến của cơ quan đại diện cho người sử dụng lao động và tùy từng trường hợp cụ thể thì lựa chọn đối tác thích hợp đại diện cho người sử dụng lao động.

1.6.2 - Một số qui định về cơ chế 3 bên ở cấp địa phương, doanh nghiệp

- Cơ quan quản lý chuyên môn địa phương chịu trách nhiệm phổ biến các văn bản có liên quan đến an toàn - vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ do cơ quan có thẩm quyền ban hành tới các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc địa bàn quản lý; hướng dẫn, theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện; báo cáo kịp thời những vướng

mắc trong việc thực hiện chính sách do Nhà nước ban hành để các cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết

- Người sử dụng lao động có trách nhiệm tổ chức thực hiện tại cơ sở sau khi đã tham khảo ý kiến của đại diện người lao động;

- Liên đoàn lao động địa phương tham gia với các cơ quan có thẩm quyền tổ chức triển khai, hướng dẫn, giám sát và tổ chức tuyên truyền việc thực hiện các qui định an toàn - vệ sinh lao động. Đại diện người lao động ở doanh nghiệp đóng góp ý kiến với người sử dụng lao động trong việc xây dựng nội quy, quy chế quản lý về an toàn - vệ sinh lao động, xây dựng kế hoạch bảo hộ lao động, đánh giá việc thực hiện các qui định của nhà nước có liên quan đến bảo hộ lao động; phối hợp tổ chức hoạt động để đẩy mạnh các phong trào bảo đảm an toàn - vệ sinh lao động, bồi dưỡng nghiệp vụ cho mạng lưới an toàn vệ sinh viên; tham gia kiểm tra, nắm tình hình công tác bảo hộ lao động trong doanh nghiệp, đề xuất các biện pháp khắc phục thiếu sót; tham dự các cuộc họp kết luận của các đoàn thanh tra, kiểm tra công tác bảo hộ lao động, điều tra tai nạn lao động.

- Sở lao động địa phương phối hợp với Liên đoàn lao động địa phương giải quyết các tranh chấp lao động ở các doanh nghiệp trên địa bàn.

- Trong các hội nghị tổng kết về công tác bảo hộ lao động hàng năm phải có nội dung đánh giá các hoạt động ba bên nhằm rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để tăng hiệu quả hoạt động của cơ chế ba bên trong thực tế.

- Thành phần Hội đồng bảo hộ lao động cấp doanh nghiệp phải có các thành viên có thẩm quyền đại diện cho người sử dụng lao động và tổ chức công đoàn cơ sở, cán bộ làm công tác bảo hộ lao động, cán bộ y tế. Trong đó, đại diện người sử dụng lao động làm chủ tịch Hội đồng; đại diện của Ban chấp hành công đoàn doanh nghiệp làm Phó chủ tịch Hội đồng.

- Hội đồng trọng tài lao động cấp tỉnh gồm các thành viên chuyên trách và kiêm chức là đại diện của cơ quan lao động, đại diện của công đoàn, đại diện của người sử dụng lao động và một số luật gia, nhà quản lý, nhà hoạt động xã hội có uy tín ở địa phương...”

- Đối với các doanh nghiệp phục vụ công cộng và doanh nghiệp thiết yếu cho nền kinh tế quốc dân hoặc an ninh quốc phòng, thì: “Các cơ quan quản lý nhà nước phải định kỳ tổ chức nghe ý kiến của đại diện tập thể người lao động và người sử dụng lao động ở doanh nghiệp để kịp thời giúp đỡ và giải quyết những yêu cầu chính đáng của tập thể lao động...”.

1.7- Những hoạt động cần ưu tiên trong công tác ATVSLĐ

- Sửa đổi, bổ sung và hoàn chỉnh hệ thống văn bản qui phạm pháp luật về ATVSLĐ; Xây dựng các chính sách đòn bẩy, khuyến khích thực hiện công tác an toàn – vệ sinh lao động. Nghiên cứu, xây dựng các tiêu chuẩn, quy phạm an toàn – vệ sinh lao động, phù hợp với trình độ phát triển của kỹ thuật mới, công nghệ mới.

- Tăng cường quản lý nhà nước về ATVSLĐ đối với khu vực kinh tế hộ, các làng nghề, các cụm công nghiệp nhỏ và vừa, khu vực nông nghiệp.

☐ Đổi mới công tác thanh tra nhà nước về lao động, đẩy mạnh công tác tự kiểm tra, giám sát ATVSLĐ của cơ sở; thành lập và củng cố thanh tra chuyên ngành về ATVSLĐ trong các lĩnh vực đặc thù.

☐ Nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác ATVSLĐ; Đầu tư thỏa đáng về cơ sở vật chất, phương tiện phục vụ cho công tác quản lý nhà nước về ATVSLĐ.

☐ Củng cố và xây dựng mới hệ thống thống kê, báo cáo định kỳ về tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp.

☐ Đẩy mạnh công tác nghiên cứu và ứng dụng khoa học kỹ thuật ATVSLĐ.

☐ Tăng cường công tác huấn luyện, giảng dạy an toàn – vệ sinh lao động, trước hết là xây dựng các Trung tâm Huấn luyện an toàn – vệ sinh lao động để cung cấp các khoá huấn luyện ngăn ngừa cho người sử dụng lao động, người lao động; và tăng cường năng lực giảng dạy an toàn – vệ sinh lao động trong hệ thống các trường đào tạo nghề, các trường đại học, trung học chuyên nghiệp.

☐ Tăng cường các chương trình truyền thông về ATVSLĐ trên các phương tiện thông tin đại chúng. Phát triển Mạng thông tin quốc gia về ATVSLĐ;

☐ Củng cố các cơ sở điều dưỡng, phục hồi chức năng cho người lao động; các bệnh viện chăm sóc sức khỏe người lao động.